

Số: 56 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy chế hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị
Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp) thuộc cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 06/2026/NĐ-CP, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 14 Nghị định số 06/2026/NĐ-CP và Quyết định này trên địa bàn.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo nguyên tắc đa số đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Hội đồng quản trị. Quyết định của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp có hiệu lực khi trên 50% số thành viên của Ban Đại diện Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành tại cuộc họp hoặc có ý kiến tán thành bằng văn bản, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị.

2. Ban Đại diện Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp hoạt động theo Nghị định số 06/2026/NĐ-CP và quy định tại Quyết định này; giải quyết công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 3. Cơ cấu, thành phần Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

1. Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) và tại các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là cấp xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội:

a) Tại cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiêm nhiệm làm Trưởng ban. Thành phần và số lượng thành viên kiêm nhiệm Ban Đại diện Hội đồng quản trị là lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức cùng cấp tương ứng theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 06/2026/NĐ-CP và 01 thành viên chuyên trách là Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh.

b) Tại cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiêm nhiệm làm Trưởng ban. Các thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp xã gồm: Các thành viên kiêm nhiệm là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Trưởng phòng về văn hóa, xã hội hoặc tài chính, kinh tế, hạ tầng, đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và 01 thành viên chuyên trách là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giúp việc Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh là Giám đốc chi nhánh; giúp việc Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp xã là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đối với địa bàn cấp xã nơi Hội sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh đặt trụ sở hoặc trực tiếp tổ chức triển khai tín dụng chính sách xã hội, bổ trí 01 thành viên chuyên trách, giúp việc Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp xã là Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thay đổi, bổ sung hoặc kiện toàn khi có sự thay đổi về vị trí công tác hoặc theo đề nghị của các cơ quan.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 14 và các quy định có liên quan của Nghị định số 06/2026/NĐ-CP, cụ thể:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và

Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp trên.

2. Duyệt kế hoạch tín dụng hằng năm, giai đoạn theo quy định hoặc đột xuất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tại địa phương trong việc xây dựng đề án, chương trình, dự án tập trung nguồn vốn của địa phương để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

3. Chỉ đạo, giao kế hoạch và đôn đốc việc thực hiện hoàn thành kế hoạch tín dụng trên địa bàn. Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp giao Giám đốc chi nhánh, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các địa bàn thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với nhu cầu vốn thực tế và không vượt chỉ tiêu kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền giao.

4. Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh phê duyệt mở, đóng điểm giao dịch trên địa bàn theo đề nghị của Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh.

5. Phối hợp chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp để chỉ đạo kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác, hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn, hoạt động của các điểm giao dịch.

6. Nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

7. Thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp được sử dụng bộ máy thuộc cơ quan theo thẩm quyền để phục vụ công tác tham mưu cho Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong xử lý các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp được sử dụng bộ máy và con dấu của Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện nhiệm vụ của mình.

8. Chấp hành chế độ báo cáo lên cấp trên và các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

1. Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 06/2026/NĐ-CP.

2. Hằng năm, Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh chỉ đạo các thành viên Ban Đại diện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bố trí vốn ngân sách địa phương và tổ chức thực hiện ủy thác vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện tín dụng chính sách xã hội theo quy định.

3. Phân công, đôn đốc các thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị phối hợp tham mưu với cơ quan, đơn vị nơi công tác trong việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội; lồng ghép các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề gắn kết chặt chẽ với hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại địa phương, giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận và sử dụng vốn vay hiệu quả; tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm giao dịch, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn.

5. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Ban Đại diện Hội đồng quản trị cùng cấp đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định.

6. Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp thay mặt Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

7. Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp xã chỉ đạo các thành viên phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội rà soát nhu cầu, điều kiện tổ chức điểm giao dịch; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, phối hợp tổ chức và bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động tại điểm giao dịch trên địa bàn theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị và Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp trên.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

1. Thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định này, nghị quyết, quyết định của Ban Đại diện và theo phân công của Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, Ban Đại diện và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản của Ban Đại diện Hội đồng quản trị.

3. Thành viên kiêm nhiệm Ban Đại diện Hội đồng quản trị phối hợp chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án của sở, ngành, phòng, cơ quan mình phụ trách có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn trong phạm vi quản lý.

4. Thực hiện kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp dưới và hoạt động tại cơ sở theo sự phân

công của Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp được cung cấp và sử dụng thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ được phân công. Việc quản lý, sử dụng, bảo mật thông tin, tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Các thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp có trách nhiệm tham gia ý kiến trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trừ trường hợp thời hạn khác do Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị cùng cấp quyết định.

Điều 7. Nhiệm vụ của thành viên chuyên trách Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

1. Báo cáo Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp về tình hình hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn.

2. Chuẩn bị nội dung, điều kiện, phương tiện làm việc, tài liệu và kinh phí phục vụ các phiên họp của Ban Đại diện Hội đồng quản trị; gửi tài liệu phiên họp cho thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị, đại biểu được mời tham gia dự họp (nếu có) trước 02 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt do Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thư ký các cuộc họp Ban Đại diện Hội đồng quản trị; soạn thảo nghị quyết, quyết định, các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Hội đồng quản trị; trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết phiên họp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp; quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Tham mưu Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Đại diện Hội đồng quản trị; giúp việc các thành viên Ban Đại diện thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định; phục vụ hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Tham mưu, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Ban Đại diện Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc giao kế hoạch tín dụng; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Đại diện Hội đồng quản trị.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp họp định kỳ hằng quý hoặc theo chuyên đề do Trưởng Ban (hoặc người được ủy quyền) triệu tập và chủ trì. Phiên họp của Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp phải có trên 50% số thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị tham dự. Trong trường hợp cần thiết, Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp có thể họp phiên

bất thường theo đề nghị của Trưởng Ban hoặc thành viên chuyên trách Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp hoặc trên 50% số thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị.

Phiên họp Ban Đại diện Hội đồng quản trị có thể được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm xác định được thành viên tham dự, ý kiến biểu quyết và lập đầy đủ hồ sơ, biên bản phiên họp. Trường hợp không tổ chức họp hoặc công việc phát sinh cần xin ý kiến thì thực hiện lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

2. Thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự phiên họp Ban Đại diện Hội đồng quản trị. Trường hợp vắng mặt trong phiên họp phải báo cáo Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị.

Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có thể cho phép thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị vắng mặt; thành viên vắng mặt được cử người thuộc cơ quan mình tham dự cuộc họp thay. Người dự họp thay không phải là thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Các phiên họp Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp có nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của các sở, ngành, phòng không có thành viên tham gia Ban Đại diện Hội đồng quản trị, chính quyền địa phương, các tổ chức kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, các hiệp hội, các tổ chức khác có liên quan thì mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức đó tham dự phiên họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu nhưng không được tham gia biểu quyết.

4. Nghị quyết, quyết định của Ban Đại diện Hội đồng quản trị và quyết định, văn bản của Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị ban hành theo thẩm quyền là căn cứ để tổ chức thực hiện trên địa bàn. Việc gửi các văn bản nêu trên đến các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp và các đơn vị, cá nhân có liên quan được thực hiện phù hợp với nội dung, phạm vi của từng văn bản.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh báo cáo, đề xuất các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đại diện và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh.

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị theo quy định.

2. Đối với Ban Kiểm soát

Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện các yêu cầu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các cấp

Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng chính sách xã hội theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 06/2026/NĐ-CP.

4. Đối với các sở, ngành, phòng, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đối với các sở, ngành, phòng và các tổ chức chính trị - xã hội có thành viên tham gia Ban Đại diện Hội đồng quản trị: Thành viên đó chủ động tham mưu, đề xuất với các sở, ngành, phòng và các tổ chức chính trị - xã hội các nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách theo quy định.

b) Đối với các sở, ngành, phòng và các tổ chức chính trị - xã hội không có thành viên tham gia Ban Đại diện Hội đồng quản trị: Trưởng Ban phân công thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị phối hợp giải quyết hoặc chịu trách nhiệm liên hệ, trao đổi, đề xuất xử lý các công việc có liên quan theo thẩm quyền.

5. Các thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công theo quy định.

6. Đối với Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp

a) Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: Chỉ đạo Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp xã thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tiếp nhận, xem xét nghiên cứu và giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp xã.

b) Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp xã: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị và nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh; báo cáo, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng phù hợp với tình hình hoạt động tại địa phương với Ban Đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh.

7. Đối với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp tạo điều kiện để thành viên chuyên trách thực hiện nhiệm vụ của thành viên và

công tác giúp việc Ban Đại diện Hội đồng quản trị theo Quyết định này.

b) Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản của Hội đồng quản trị và Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trên địa bàn.

Điều 10. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 162/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2003 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và Quyết định số 91/QĐ-HĐQT ngày 01/9/2015 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp.

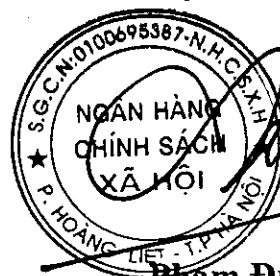
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này do Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 10;
- Ban Kiểm soát NHCSXH;
- Các PTGD, KTT;
- Đảng ủy NHCSXH Trung ương;
- Chủ tịch UBND tỉnh/TP;
- Công đoàn NHCSXH;
- VP, Các Ban CMNV tại HSC;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Ân